TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/TLST-DS
Ngày: 31/10/2018.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có* :**

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Giang.
- Các hội thâm nhân dân: 1. Ông Triệu Đình Giáp.
2. Ông Phạm Đức Tuế.

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Thái Sơn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST - DS ngày 23 tháng 3 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Anh Trần Quốc T – Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Xóm BA 1, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- **Bị đơn:** Bà Lý Thị L – Sinh năm 1961.

Địa chỉ: Xóm HT, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, anh Trần Quốc T trình bày:

Giữa anh và bà Lý Thị L có quen biết nhau, ngày 25 tháng 5 năm 2017 bà L có vay của anh số tiền là 70.000.000^{đ} (bảy mươi triệu đồng), khi vay bà L có viết giấy vay tiền, nội dung thỏa thuận về thời hạn vay từ ngày 25/5/2017 đến ngày 25/6/2017, thỏa thuận về lãi xuất là 1%/ 1 tháng/ số tiền vay, ngoài ra không có thỏa thuận nào khác. Đến ngày 16/8/2017, bà L trả cho anh số tiền là 20.000.000^{đ} (Hai mươi triệu đồng) trên số tiền nợ gốc. Đến nay bà L còn nợ anh số tiền là 50.000.000^{đ} (Năm mươi triệu đồng), ngoài ra bà L chưa trả cho anh khoản lãi xuất nào. Sau đó anh đã nhiều lần yêu cầu bà L trả số tiền 50.000.000^{đ} (Năm mươi triệu đồng) tiền nợ gốc và lãi xuất

trên số tiền đã vay như đã thỏa thuận, nhưng bà L không trả. Do vậy, anh đã làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Lý Thị L trả cho anh số tiền còn nợ là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và 7.000.000đ (Bẩy triệu đồng) tiền lãi. Tổng số tiền anh T yêu cầu bà L phải trả cho anh là 57.000.000đ (Năm mươi bẩy triệu đồng).

Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh T yêu cầu bà L phải trả cho anh số tiền nợ gốc là 50.000.000đ, đồng thời yêu cầu bà L phải có trách nhiệm trả lãi của số tiền đã vay theo thỏa thuận là 1%/tháng. Cụ thể: Từ ngày 25/5/2017 đến ngày 15/8/2017 (02 tháng 21 ngày) bà L phải trả lãi 1%/số tiền đã vay là 70.000.000đ là 1.890.000đ (Một triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) và lãi xuất 1%/ 1 tháng của số tiền vay 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tính từ ngày 16/8/2017 đến ngày 16/3/2018 (07 tháng) là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền anh T yêu cầu bà L phải trả là 55.390.000đ (Năm mươi lăm triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng). Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn bà Lý Thị L trình bày:

Giữa bà và anh Trần Quốc T có quan hệ quen biết, ngày 25/5/2017, bà có đến nhà anh T hỏi vay số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và được anh T đồng ý cho vay. Khi vay, bà có viết giấy vay tiền, nội dung thỏa thuận về thời hạn vay từ ngày 25/5/2017 đến ngày 25/6/2017, thỏa thuận về lãi xuất là 1%/ 1 tháng/ số tiền vay, ngoài ra không có thỏa thuận nào khác. Đến nay bà đã trả cho anh T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) trên số tiền đã vay, nay còn nợ lại số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Ngoài ra bà L khai khi vay hai bên viết giấy vay tiền thỏa thuận mức lãi xuất là 1%/1 tháng nhưng thực tế anh T yêu cầu tính lãi với mức là 5.000đ (Năm nghìn đồng)/ 1 triệu/ 1 ngày, nhưng bà L không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh về mức thỏa thuận lãi xuất là 5.000đ (Năm nghìn đồng)/ 1 triệu/ 1 ngày như đã khai.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải. Nhưng bà Lý Thị L không có mặt tại phiên họp và hòa giải. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày hôm nay.

Ý kiến của đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn trong vụ án không có mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa theo thông báo của Tòa án.

- Về nội dung: Ngày 25/5/2017, bà Lý Thị L vay của anh Trần Quốc T số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Khi vay, hai bên có viết giấy vay tiền, nội dung thỏa thuận về thời hạn vay từ ngày 25/5/2017 đến ngày 25/6/2017, thỏa thuận về lãi xuất là 1%/ 1 tháng/ số tiền vay, ngoài ra không có thỏa thuận nào khác. Đến hết thời hạn cho vay theo hợp đồng, bị đơn trong vụ án là bà Lý Thị L trả cho anh T số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) trên số tiền nợ gốc, nay còn nợ lại số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), bà L chưa thanh toán lãi xuất cho anh T theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng. Do vậy anh T đã làm đơn khởi kiện, nội dung yêu

cầu bà L trả cho anh số tiền là tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và lãi. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh T là có căn cứ, hợp đồng vay tài sản lập giữa anh T và bà L phù hợp với các quy định của pháp luật, mức lãi xuất hai bên thỏa thuận không vượt quá mức lãi xuất pháp luật quy định. Do vậy đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Trần Quốc T, buộc bị đơn là bà Lý Thị L phải trả lại cho anh Trần Quốc Toàn số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tiền nợ gốc. Về lãi xuất, buộc bà Lý Thị L phải trả lãi cho anh Trần Quốc T số tiền là 5.390.000đ (Năm triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng). Về án phí: Đề nghị HĐXX xem xét buộc bà Lý Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch sung quỹ Nhà nước, số tiền là 2.769.500đ (Hai triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng). Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đều có địa chỉ cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 - Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Ngày 25/5/2017 bà Lý Thị L có vay của anh Trần Quốc T số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), bà L và anh T có thỏa thuận về thời hạn vay và lãi xuất. Theo đó, bà L đã viết giấy vay tiền với số tiền 70.000.000đ, thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày 25/5/2017 đến ngày 25/5/2017, lãi xuất 1%/01 tháng.

Hết thời hạn vay bà L đã không trả số tiền đã vay và lãi xuất theo thỏa thuận cho anh T. Đến ngày 16/8/2017 bà L mới trả cho anh Trần Quốc T số tiền nợ gốc là 20.000.000đ, còn nợ lại số tiền đã vay là 50.000.000đ. Chưa trả cho anh T khoản tiền lãi nào như đã thỏa thuận. Anh T đã nhiều lần yêu cầu bà L trả cho anh số tiền nợ gốc đã vay là 50.000.000đ và khoản tiền lãi của số tiền đã vay. Nhưng bà L chưa trả cho anh T, anh T đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L phải trả nợ gốc 50.000.000đ và lãi như đã thỏa thuận, lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán.

Xét thấy: Ngày 25/5/2017 anh Trần Quốc T và bà Lý Thị L thiết lập hợp đồng vay tài sản, có thỏa thuận về thời hạn thanh toán, lãi xuất là đúng quy định của pháp luật dân sự về hình thức và cả nội dung. Hết thời hạn vay tài sản, bên vay là bà Lý Thị L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Bên cho vay là anh Trần Quốc T khởi kiện yêu cầu bên vay tài sản phải trả cho anh số tiền đã vay 50.000.000đ và tiền lãi từ ngày 25/5/2017 đến ngày 15/8/2017 (02 tháng 21 ngày) là 01%/số tiền đã vay là 70.000.000đ là 1.890.000đ (Một triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng); Lãi xuất 1%/ 1 tháng của số tiền vay 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tính từ ngày 16/8/2017 đến ngày 16/3/2018 (07 tháng) là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền anh

T yêu cầu bà L phải trả là 55.390.000đ (Năm mươi lăm triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng). Yêu cầu của anh T là hoàn toàn phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh T. Buộc bà Lý Thị L phải trả cho anh Trần Quốc T số tiền còn nợ và tiền lãi tương ứng với thời gian chưa trả.

Về án phí: Cần buộc bà Lý Thị L chịu toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 463, 468, 357 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Quốc T.

Buộc bà Lý Thị L phải trả cho anh Trần Quốc T số tiền nợ gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và 5.390.000đ (Năm triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) tiền lãi. Tổng số tiền bà Lý Thị L phải trả cho anh Trần Quốc T là 55.390.000đ (Năm mươi lăm triệu ba trăm chín mươi nghì đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Bà Lý Thị L không trả cho anh Trần Quốc T số tiền nêu trên. Anh Trần Quốc T có đơn thi hành án, thì hàng tháng bà Lý Thị L còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Buộc bà Lý Thị L phải chịu 2.769.500đ (Hai triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Hoàn trả cho anh Trần Quốc T số tiền tạm ứng án phí 1.425.000đ Một triệu bốn trăm hai mươi năm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018044 ngày 23/3/2018.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn; Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnhTN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- L HS.

Hoàng Văn Giang